TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và ông Nguyễn Văn Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 30/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 13/4/2023 và Thông báo hoãn phiên toà số 26/2023/TB-TA ngày 26/4/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: H), sinh năm 1975 tại xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn NT I, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Trần Duy T, sinh năm 1945 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; con có: 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cứ trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

2. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1960 tại thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐP I, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn

M, sinh năm 1930 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1931 (đã chết); có vợ là Vũ Thị Đ, sinh năm 1963; con có: 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 368 ngày 30/10/2018 bị Công an huyện Bình Xuyên xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt 350.000 đồng ngày 31/10/2018 (đã được xóa).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cứ trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 01/2023, Nguyễn Văn S, sinh năm 1960, HKTT: TDP ĐP I, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đến sửa nhà thuê cho Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, HKTT: Thôn NT I, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (tên thường gọi là H). Trong thời gian sửa chữa lại nhà ở của D thì S được D nói cho biết về việc mình có bán số lô, số đề. Do muốn kiếm tiền từ việc đánh số lô, số đề nên S đồng ý mua số lô, số đề của D, cả hai thống nhất với nhau mỗi điểm lô D bán cho S giá 23.000 đồng, trúng thì D phải trả cho S số tiền là 80.000 đồng. Còn số đề tỉ lệ 1 ăn 80 tức là nếu S mua số đề 10.000 đồng khi trúng thì D phải trả cho S số tiền là 800.000 đồng. Việc tính thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Khoảng 14h52’ ngày 08/01/2023, S sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A95, màu tím bên trong lắp sim số 0974615302 nhắn tin SMS tới số điện thoại 0378004326 (được lưu tên trong danh bạ của S là H) để mua số lô của D với nội dung: “Lô 69.00 .x .50. ,đ.1., còn. 52. 25. 55. 19. 91. 99 x.25. đ.1.con”, tức là mua số lô 69, 00 mỗi số 50 điểm, các số lô 52, 25, 55, 19, 91, 99 mỗi số 25 điểm, tổng số điểm lô S mua của D là 250 điểm x 23.000đ/1 điểm lô = 5.750.000 đồng. D nhận được tin nhắn của S thì đồng ý bán cho S và trả lời “Ok”. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì S trúng số lô 69 = 50 điểm, số lô 25, 55, 91 mỗi số 25 điểm, tổng số điểm S thắng là 125 điểm lô x 80.000 đồng/1 điểm = 10.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền D, S đánh bạc với nhau là 15.750.000 đồng. S và D chưa thanh toán tiền cho nhau thì đến 18h30’ cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập D đến làm việc, tại cơ quan điều tra D đã hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày, S nhận thức được hành vi đánh bạc là sai là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện nên đã đến Cơ quan công an để đầu thú và khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei1: 862823051521237, Imei2: 862823051521229 của Nguyễn Văn S.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A23, số Imei: 353220802763313 của Nguyễn Văn D.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên, Nguyễn Văn Dục khai nhận ngày 08/01/2023, D tham gia đánh bạc với S, bằng hình thức đánh số lô, số đề mục đích để thu lời bất chính. D không làm đại lý bán vé sổ xố cho công ty sổ xố và không chuyển bảng cho ai để hưởng phần trăm hoa hồng mà trực tiếp đánh bạc với người chơi.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSBX ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định làm rõ, các bị cáo đều có thu nhập ổn định nên áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Đối với Luận tội của Viện kiểm sát các bị cáo đồng ý nên không có tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Các bị cáo khai nhận Khoảng 14h52’ ngày 08/01/2023 tại nhà ở của Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, HKTT: Thôn NT I, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. D thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với số tiền sát phạt là 15.750.000 đồng với Nguyễn Văn S, sinh năm 1960, HKTT: TDP ĐP I, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hành vi đánh bạc của D và S với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 15.750.000 đồng, đã phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồngđến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…”

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, cướp…vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo S đã bị bị Công an huyện Bình Xuyên xử phạt số tiền 350.000

đồng về hành vi Đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 368 ngày 30/10/2018, đã nộp phạt 350.000 đồng ngày 31/10/2018, nay đã được xóa. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo D và bi cáo S đều có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chỉ cần xử phạt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo đều có thu nhập ổn định và các bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S sử dụng để đánh bạc là 15.750.000 đồng, nên cần truy thu S 5.750.000 đồng, truy thu của D 10.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của của Nguyễn Văn S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A23 của của Nguyễn Văn D là phương tiện thực hiện hành vi đánh bạc trái phép cần tịch thu, bán phát mại, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,

khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **10** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** năm **08** tháng**,** thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **10** tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách **01** năm **08** tháng**,** thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 5.750.000 đồng *(Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, bán phát mại, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của của Nguyễn Văn S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A23 của của Nguyễn Văn D.

(*Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 24 tháng 4 năm 2023*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Sỹ